

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ B
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2018/HS-ST

Ngày 07 - 3 - 2018

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Đinh Thị Vân Anh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đào Mạnh Tiến.

2. Ông Trịnh Văn Nhất.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Mai Hương – Thư ký Toà án nhân dân thành phố B.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B tham gia phiên toà: Ông Đoàn Thế Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố B xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 01/2018/TLST-HS ngày 03 tháng 01 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 09/2018/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 01 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên toà số 07/2018/HSST-QĐ ngày 08/02/2018 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Hà Văn H, sinh năm: 1995; tên gọi khác: Không; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: thôn H, xã X, huyện L, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: Tự do; trình độ học vấn: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hà Văn L, sinh năm 1964 (đã chết) và bà Hà Thị L, sinh năm 1963; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không có.

Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam ngày 21/10/2017, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang (Có mặt).

2. Họ và tên: Nguyễn Mạnh T, sinh năm: 1988; tên gọi khác: Không; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: số nhà A, khu C, tổ 3, phường T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: Tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Bá V, sinh năm 1962 và bà

Nguyễn Thị H, sinh năm 1966; vợ: Lê Thị Lan A, năm 1989; con: bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: Không có.

Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/10/2017 đến ngày 04/12/2017 được thay thế biện pháp ngăn chặn cho bảo lãnh tại ngoại (Có mặt).

*** Bị hại:** Anh Nguyễn Minh H, sinh năm 1991

Địa chỉ: số nhà Z, đường N, phường T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang (Vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

*** Người làm chứng:**

- Anh Nguyễn Đức S, sinh năm 1981 (Vắng mặt)

Địa chỉ: số nhà S, đường N, phường T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

- Anh Dương Văn H, sinh năm 1982 (Vắng mặt)

Địa chỉ: số nhà X, đường N, phường T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hà Văn H, sinh năm 1995, trú tại: thôn H, xã X, huyện L, tỉnh Bắc Giang và Nguyễn Mạnh T sinh năm 1988, trú tại số nhà A, khu C, tổ 3, phường T, thành phố B là bạn bè quen biết nhau ngoài xã hội. Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 19/10/2017, Hà Văn H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, sơn màu đen-bạc, biển kiểm soát 98B1- 374.96 đi từ nhà xuống thành phố B chơi. Khi đi đến đầu ngõ 46, đường N, phường T, thành phố B, Hưởng phát hiện thấy 01 con chó nhập ngoại, giống Doberman, lông màu đen-vàng, chó đực nặng 33kg của anh Nguyễn Minh H, sinh năm 1991, trú tại: số nhà S, đường N, phường T, thành phố B đang đứng ở đầu ngõ nên H nảy sinh ý định trộm cắp con chó trên. H điều khiển xe mô tô đi về nhà T và nói với T “Anh ơi ở ngoài đầu ngõ đường N có con chó thả rông, anh đi ra câu trộm cắp chó” và được T đồng ý. T đi lấy bộ dụng cụ câu chó (gồm: 01 túi màu xanh bên trong có 01 bình ắc quy, 01 bộ kích điện đeo vào người, 01 thùng lọng được nối dây điện vào bộ kích điện); H điều khiển xe mô tô chở T ngồi sau ra đến đầu ngõ 46, đường N, phường T thì thấy 01 con chó đang đứng ở đầu ngõ. Quan sát thấy không có ai, H điều khiển xe mô tô đi đến gần chỗ con chó, dừng xe lại còn T ngồi sau dùng thùng lọng luồn qua đầu con chó và bấm kích điện thì con chó kêu lên, bất tỉnh. T xuống xe định ôm con chó lên thì anh H chạy ra phát hiện, tri hô và cùng quần chúng nhân dân bắt giữ T còn H chạy một đoạn rồi vút lại xe mô tô tại

hiện trường. Công an phường T đến đưa T cùng vật chứng về Công an phường T lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Vật chứng thu giữ gồm: 01 con chó, 01 bộ dụng cụ câu chó, 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98B1- 374.96.

Công an phường T đã tiến hành kiểm tra, xác định trọng lượng con chó nặng 33kg, còn sống và đã lập biên bản giao cho anh Nguyễn Minh H quản lý, chăm sóc. Đến nay anh H không yêu cầu bồi thường dân sự và có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo.

Ngày 21/10/2017, Hà Văn H đến Công an thành phố B đầu thú.

Tại Kết luận định giá tài sản số 122/KL-HĐĐG ngày 21/10/2017, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố B kết luận: 01 con chó đực, giống chó DOBERMAN (loại chó nhập), lông màu đen vàng, sinh ngày 08/4/2015, có khối lượng 33kg (hiện còn sống) có giá trị là 18.000.000 đồng.

Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, sơn màu đen- bạc, số máy 5C61-158796, số khung RLCS5C6107Y158796, được gắn biển kiểm soát 98B1- 374.96 thu giữ khi bắt quả tang; Cơ quan điều tra đã trưng cầu giám định Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang giám định số khung, số máy nguyên thủy của chiếc xe mô tô trên.

Tại Kết luận giám định số 1813/KL-PC54 ngày 24/11/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang kết luận: Dây số máy 5C61-158796, dây số khung RLCS5C6107Y158796 trên xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, sơn màu đen- bạc, biển kiểm soát 98B1- 374.96 không bị hàn ghép, đóng đục lại.

Cơ quan điều tra đã tra cứu tại Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Bắc Giang để xác định chủ sở hữu của chiếc xe trên. Kết quả chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, sơn màu đen-bạc, số máy 5C61-158796, số khung RLCS5C6107Y158796, biển kiểm soát 98M8- 4254, chủ sở hữu là ông Dương Văn L sinh năm 1962, trú tại: thôn V, xã X, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Cơ quan điều tra đã làm việc với ông L và được ông cho biết ông mua chiếc xe trên từ ngày 25/12/2007 và sử dụng từ đó đến ngày 09/9/2016 thì bị kẻ gian trộm cắp, ông đã có đơn trình báo với Công an xã X, huyện L. Ông Luật giao nộp 01 giấy đăng ký xe mô tô số 025280 mang tên Dương Văn L.

Quá trình điều tra bị cáo Hà Văn H khai chiếc xe mô tô trên bị cáo mua của một người đàn ông không rõ tên tuổi, địa chỉ cụ thể từ cuối năm 2016 với giá 2.000.000 đồng, khi mua không có giấy đăng ký xe và sử dụng đến nay không thay

đổi gì. Cơ quan điều tra đã tách vật chứng là chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, sơn màu đen- bạc, số máy 5C61-158796, số khung RLCS5C6107Y158796 và chuyển các tài liệu liên quan đến Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện L để điều tra theo thẩm quyền.

Đối với chiếc biển kiểm soát số 98B1-374.96; Cơ quan điều tra xác minh tại Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Bắc Giang chiếc biển kiểm soát trên là của chiếc xe mô tô nhãn hiệu SYM ATTILA, màu sơn đỏ, số máy 059184, số khung 059184, đăng ký mang tên Nguyễn Thị C sinh năm 1984, trú tại số nhà F, đường H, phường N, thành phố B. Quá trình điều tra chị C cho biết năm 2012 chị đã mua chiếc xe trên và đăng ký mang tên chị, năm 2015 chị đã bán chiếc xe trên cho một người đàn ông không nhớ tên tuổi, địa chỉ nên không có căn cứ điều tra làm rõ. Cơ quan điều tra đã tách vật chứng là chiếc biển kiểm soát số 98B1- 374.96 để tiếp tục xác minh.

Tại Cơ quan điều tra, Hà Văn H, Nguyễn Mạnh T đã khai nhận hành vi phạm tội.

Tại bản Cáo trạng số 18/KSĐT ngày 03/01/2018, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B đã truy tố các bị cáo Hà Văn H, Nguyễn Mạnh T về tội **“Trộm cắp tài sản”** theo khoản 1 Điều 138 - Bộ luật Hình sự 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Tại phiên toà hôm nay, các bị cáo Hà Văn H, Nguyễn Mạnh T đã khai nhận rõ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã nêu.

Bị hại là anh Nguyễn Minh H vắng mặt tại phiên toà nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử đã công bố lời khai tại cơ quan điều tra và Đơn đề nghị ngày 18/02/2018 của anh H với nội dung: bị cáo T đã bồi thường cho anh 200.000 đồng tiền chăm sóc vết thương cho con chó, anh đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo T và bị cáo H.

Người làm chứng là anh Nguyễn Đức S và anh Dương Văn H vắng mặt tại phiên toà đã được Hội đồng xét xử công bố lời khai tại cơ quan điều tra. Các bị cáo nhất trí với lời khai của anh S, anh H và không có ý kiến gì.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

1, Tuyên bố các bị cáo Hà Văn H, Nguyễn Mạnh T phạm tội **“Trộm cắp tài sản”**.

2, Căn cứ khoản 1 Điều 138; các điểm h, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46, Điều 20, Điều 53, Điều 33 - Bộ luật hình sự 1999.

- Xử phạt bị cáo Hà Văn H từ 10 tháng đến 12 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 21/10/2017.

Căn cứ khoản 1 Điều 138; các điểm b, h, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46, Điều 20, Điều 53, Điều 60 - Bộ luật hình sự 1999.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Mạnh T từ 10 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 20 tháng đến 24 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND phường T, thành phố B giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

3. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bồi thường dân sự nên không xem xét, giải quyết.

4. Về vật chứng của vụ án: Căn cứ Điều 47 - Bộ luật hình sự 2015, Điều 106 - Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

- Tịch thu tiêu hủy 01 bộ dụng cụ câu chó gồm: 01 túi màu xanh bên trong có 01 bình ắc quy, 01 bộ kích điện đeo vào người, 01 thông lọng được nối dây điện vào bộ kích điện.

5. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 - Bộ luật tố tụng hình sự 2015, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2017 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định.

Các bị cáo không có tranh luận gì với bản luận tội của Viện kiểm sát, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo để các bị cáo sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành

tổ tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Khoảng 22 giờ ngày 19/10/2017, Hà Văn H, Nguyễn Mạnh T đã có hành vi trộm cắp 01 con chó nhập ngoại, giống Doberman, lông màu đen-vàng, chó đực nặng 33kg có giá trị 18.000.000 đồng của anh Nguyễn Minh H sinh năm 1991, trú tại số nhà S, đường N, phường T, thành phố B. Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 – Bộ luật hình sự 1999. Do hành vi phạm tội của các bị cáo xảy ra trước ngày 01/01/2018 (thời điểm Bộ luật hình sự 2015 có hiệu lực) nên cáo trạng số 18/KSĐT ngày 03/01/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B truy tố các bị cáo về tội danh và điều khoản trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Về hình phạt:

[3.1] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Hành vi của các bị cáo gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương và gây hoang mang, lo lắng trong quần chúng nhân dân. Do vậy cần phải xử lý nghiêm các bị cáo bằng pháp luật hình sự mới đảm bảo tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này.

[3.2] Về vai trò của các bị cáo trong vụ án thì thấy: Bị cáo H khi phát hiện thấy con chó của anh Hải không có người trông coi đã rủ bị cáo T đi trộm cắp nên bị cáo là người khởi xướng việc phạm tội; bị cáo là người trực tiếp điều khiển xe máy chở bị cáo T đi trộm cắp; sau khi phạm tội, bị cáo đã bỏ trốn nên bị cáo H là người giữ vai trò chính. Bị cáo T khi được bị cáo H rủ đã đồng ý, vào nhà lấy dụng cụ câu chó và trực tiếp thực hiện hành vi chiếm đoạt con chó và bị bắt quả tang nên bị cáo giữ vai trò thấp hơn bị cáo H. Các bị cáo H, Thắng tuy cùng thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nhưng trước đó không có sự bàn bạc, phân công nhiệm vụ rõ ràng nên đây là vụ án đồng phạm có tính chất giản đơn.

[3.3] Về nhân thân: Các bị cáo đều chưa có tiền án, tiền sự. Tuy nhiên theo Công văn số 06/CV ngày 20/10/2017 của Công an xã Xuân Hương, huyện Lạng Giang thì bị cáo H là đối tượng phức tạp về an ninh trật tự trên địa bàn, có mối quan hệ xã hội phức tạp, không có công ăn việc làm, thường xuyên đi lang thang, có biểu hiện nghi vấn trộm cắp tài sản.

[3.4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: trước cơ quan điều tra và tại phiên toà hôm nay các bị cáo đều có thái độ khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; các bị cáo đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Bị cáo H sau khi phạm tội đã đến cơ quan công an đầu thú. Bị cáo T đã tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả cho bị hại. Bị cáo H được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm h, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 - Bộ luật hình sự năm 1999. Bị cáo T được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, h, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 - Bộ luật hình sự năm 1999. Cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo khi lượng hình.

[3.5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 48 - Bộ luật hình sự 1999.

[3.6] Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà các bị cáo thực hiện; căn cứ nhân thân và tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thì thấy:

[3.6.1] Đối với bị cáo Hà Văn H: cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đảm bảo giáo dục bị cáo thành người công dân biết tuân thủ pháp luật.

[3.6.2] Đối với bị cáo Nguyễn Mạnh T: bị cáo có nhân thân tốt, có địa chỉ cư trú rõ ràng, ngoài lần phạm tội này bị cáo chưa vi phạm hoặc bị xử lý hình sự về tội phạm nào khác. Việc không bắt bị cáo phải chấp hành hình phạt tù cũng không gây ảnh hưởng xấu trong quá trình đấu tranh phòng chống tội phạm. Để đảm bảo tính nhân đạo, khoan hồng của Nhà nước xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội, mà cho bị cáo H án treo cũng đủ để giáo dục bị cáo trở thành công dân biết tuân thủ pháp luật.

[3.7] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 138 - Bộ luật hình sự 1999, việc áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo là cần thiết để tăng tính giáo dục, răn đe, phòng ngừa tội phạm. Tuy nhiên, xét các bị cáo tuổi đời còn trẻ, không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền để các bị cáo yên tâm cải tạo thành người công dân có ích cho xã hội.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[5] Về vật chứng của vụ án: 01 bộ dụng cụ câu chó gồm: 01 túi màu xanh bên trong có 01 bình ắc quy, 01 bộ kích điện đeo vào người, 01 thông lọng được nối dây điện vào bộ kích điện là phương tiện các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội cần tịch thu, tiêu hủy theo quy định tại Điều 47 – Bộ luật hình sự 2015 và điểm a khoản 2 Điều 106 - Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

[6] Các vấn đề khác:

[6.1] Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, sơn màu đen- bạc, số máy 5C61-158796, số khung RLCS5C6107Y158796, được gắn biển kiểm soát 98B1- 374.96 thu giữ khi bắt quả tang: quá trình điều tra đã xác định được là tang vật trong vụ án khác nên cơ quan điều tra đã tách vật chứng để điều tra làm rõ là phù hợp.

[6.2] Về án phí: các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1, Tuyên bố các bị cáo Hà Văn H, Nguyễn Mạnh T phạm tội ***“Trộm cắp tài sản”***.

2, Về hình phạt:

- Căn cứ khoản 1 Điều 138, điểm h, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46, Điều 20, Điều 53, Điều 33 - Bộ luật hình sự 1999.

Xử phạt: Bị cáo Hà Văn H 10 (Mười) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 21/10/2017.

- Căn cứ khoản 1 Điều 138, điểm b, h, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46, Điều 20, Điều 53, Điều 60 - Bộ luật hình sự 1999.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Mạnh T 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (Mười tám) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo T cho UBND phường T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc thì được thực hiện theo quy định tại Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

3, Về vật chứng của vụ án: Căn cứ Điều 47 - Bộ luật hình sự 2015; điểm a khoản 1 Điều 106 - Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 bộ dụng cụ câu chó gồm: 01 túi màu xanh bên trong có 01 bình ắc quy, 01 bộ kích điện đeo vào người, 01 thông lọng được nối dây điện vào bộ kích điện.

(Vật chứng theo Lệnh xuất kho vật chứng số 16/KSĐT ngày 03/01/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B và Biên bản giao nhận tài sản tạm giữ ngày 24/01/2018).

4, Về án phí, quyền kháng cáo: Căn cứ khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 - Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2017 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Bắc Giang;
- VKSND Tỉnh Bắc Giang;
- VKSND TP B;
- Công an TP B;
- Chi cục THADS TP B;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VP.

**T/M - HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Đinh Thị Vân Anh

